

Bản án số: 102/2017/HS-ST
Ngày: 24- 10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đời

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2017/HSST-QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đ, sinh ngày 17/5/1992; nơi đăng ký NKTT: Tổ 36 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Số 53 đường Nguyễn Thị B, phường N, quận S, TP Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông: Nguyễn P (SN 1966) và con bà: Lê Thị M (SN 1969); cùng trú tại: Số 53 đường Nguyễn Thị B, phường Nại Hiên Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 16/10/1995; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 21A phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

con ông: Nguyễn Văn H (SN 1970) và con bà: Đỗ Thị M (SN 1972); cùng trú tại: Tổ 21A phường Thọ Q, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 25/5/2016, bị Công an phường M xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành).

Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 32A phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1963; trú tại: Tổ 32 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông **Huỳnh Văn V**, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 25 phường An H, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970; trú tại: Tổ 21A phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông **Nguyễn Đình K**, sinh năm 1996; trú tại: Tổ 212 phường An H, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông **Trương Hữu T**, sinh năm 1993; trú tại: Số 13 Phan T, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/8/2017, Nguyễn Văn D, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, BKS 43P1-5198 chở Nguyễn Đ đến Trung tâm thương mại Vincom, đường N phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng để chơi. Khi vào gửi xe tại tầng hầm Trung tâm thương mại Vincom, Đ phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 43P1-6887 của ông Nguyễn Hoàng A mượn của ông Nguyễn Văn T (là cha ruột của anh A) gửi tại đây nhưng không rút chìa khóa xe, Đ chỉ cho D thấy và đến lấy chìa khóa mở cốp xe máy của ông A thì thấy bên trong có vé gửi xe, Đ quay lại chỗ D và nói: “Lấy trộm chiếc xe đó đi”, D đồng ý và nói:

“Lấy được thì lấy đi”. Đ lấy chìa khóa xe Airblade, mở cốp xe lấy vé giữ xe và điều khiển xe Honda Airblade, BKS 43P1-6887 đến trạm kiểm soát vé xe của lực lượng bảo vệ Trung tâm thương mại Vincom rồi sử dụng vé giữ xe của ông A để đưa xe ra ngoài. Ông Nguyễn Đình K nhân viên bảo vệ quét vé vào máy, quan sát qua camera thì thấy số xe Airblade BKS 43P1-6887 gửi vào thì đúng nhưng người gửi xe có những đặc điểm khác so với người lấy xe nên ông K yêu cầu dừng lại để kiểm tra giấy tờ xe; Đ nói để Đ điện thoại cho chủ xe và dắt xe dựng cách trạm bảo vệ khoảng 3 mét ở bên ngoài. Lúc này nhiều người vào gửi xe nên ông K nhận gửi xe cho khách; lợi dụng lúc ông K bận rộn Đ điều khiển xe Airblade bỏ chạy, Đ điều khiển xe Sirius chạy theo sau, ông K gọi lại nhưng không được nên đến trình báo với Công an.

Sau khi lấy trộm, Đ tháo biển số xe vứt bỏ, rồi đưa xe về nhà Đôn cất giấu. Qua xem xét hình ảnh trên camera và rà soát các đối tượng nghi vấn, lực lượng công an tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Nguyễn Đ thì phát hiện xe máy Airblade có số khung và số máy trùng khớp với xe máy bị mất, Đ khai nhận cùng với D trộm cắp xe máy trên.

Người bị hại là ông Nguyễn Hoàng A xác nhận vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 26/8/2017, ông có đến Trung tâm thương mại VinCom để xem phim, sau khi gửi chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade mang BKS số 43P1 – 6887 ở khu vực tầng hầm VinCom thì ông đi lên tầng 4 để xem phim. Sau khi xem phim xong, ông quay xuống lại tầng hầm để lấy xe ra về vào lúc 21 giờ 35 phút cùng ngày thì phát hiện xe ông gửi dưới tầng hầm bị mất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình K xác nhận vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/8/2017, trong lúc ông đang làm việc thì có một khách điều khiển chiếc xe máy BKS số 43P1 – 6887 đến đưa thẻ cho ông, ông kiểm tra thẻ “quẹt” thì đúng thẻ gửi xe nhưng khi đối chiếu hình ảnh bên trên màn hình camera thì giữa người đi vào và người thanh niên đi xe ra khác nhau nên ông nói người thanh niên vui lòng đứng sang một bên để nói chuyện. Ông có nói người đi vào gửi xe khác với người đi ra nên đề nghị kiểm tra giấy tờ xe nhưng người

thanh niên này nói không có và nói để gọi chủ xe. Lúc đó do có khách đông nên ông bạn xử lý công việc thì người thanh niên này lên xe nổ máy bỏ chạy.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H xác định chiếc xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát số 43P1 -5198 là của ông mua của người tên Huỳnh Văn V nhưng chưa làm thủ tục sang tên sở hữu. Tối ngày 26/8/2017, Nguyễn Văn D (là con trai của ông) nói cho mượn chiếc xe để đi nhậu với bạn nên việc con ông sử dụng vào mục đích phạm tội ông không biết.

Lời khai của ông A, ông K và ông H hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Đ và Nguyễn Văn D.

Theo kết luận số 79/2017/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận S thì: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, có số khung 251620 và số máy 0292642, loại có phun xăng điện tử (đã qua sử dụng) mang BKS số 43P1 – 6887 có giá trị 15.200.000 đồng.

Cáo trạng số 100/2017/CT- VKS ngày 06/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị can Nguyễn Đ và Nguyễn Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đ và Nguyễn Văn phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ (27/8/2017).

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ (27/8/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn T không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của của các bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Đ: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Nguyễn Văn D: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đ và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/8/2017, Đ và D đến Trung tâm thương mại Vincom, đường N, phường A, quận S, TP Đà Nẵng để chơi. Khi vào gửi xe thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 43P1-6887 của anh A gửi tại đây nhưng không rút chìa khóa xe, Đ lén lút lấy chìa khóa và lục tìm trong cốp xe thì thấy có vé gởi xe nên rủ D trộm cắp xe mô tô trên. Sau khi D đồng ý, Đ mang xe đến trạm soát vé xuất trình vé xe để đưa xe ra ngoài nhưng bị bảo vệ nghi vấn và yêu cầu dừng xe xuất trình giấy tờ xe. Lợi dụng xe ra vào nhiều nên Đ nổ máy xe bỏ chạy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt 15.200.000 đồng nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau trong khi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, nên viện kiểm sát nhân dân quận S không truy tố các bị cáo theo tình tiết định khung phạm tội có tổ chức mà truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nhưng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp:

- Đối với bị cáo Nguyễn Đ là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 43P1-6887 của người bị hại nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D là có cơ sở.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, tuy không trực tiếp trộm cắp mà có hành vi giúp sức, cảnh giới tạo điều kiện để bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/8/2017. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Công an phường M xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành) nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mình mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

Song, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình; tỏ ra biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn D có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, HĐXX vận dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Tuy nhiên, cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi sinh hoạt đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện quản lý giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân

có ích cho xã hội như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn thỏa đáng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Đ** và **Nguyễn Văn D** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Đ 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ (27/8/2017).

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS;

Xử phạt: **Nguyễn Văn D 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ (27/8/2017).

Án phí HS-ST: Nguyễn Đ và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh